|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động TTHC trong Dự thảo**

**Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được sửa đổi,**

**bổ sung tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Bộ Công Thương báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định) như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa. Hiện nay doanh nghiệp để được cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa chỉ cần đáp ứng các điều kiện sau: (1) Có vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng trở lên; (2) Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu về giải pháp công nghệ và kỹ thuật hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa; (3) Điều lệ hoạt động không trái với các quy định của Nghị định này.

Về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa được quy định tại Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, thành phần hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; (2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (3) Giải trình kinh tế kỹ thuật với các nội dung về mục tiêu, trụ sở hoạt động, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin kèm các tài liệu chứng minh; (4) Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa với các nội dung theo quy định tại Điều 14 Nghị định này kèm theo Biên bản thông qua dự thảo Điều lệ.

Thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, trong đó: chỉ đạo cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết…

Để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Sở Giao dịch hàng hóa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các TTHC tại Dự thảo Nghị định cụ thể như sau:

**1.1. Số lượng thủ tục hành chính quy định trong dự thảo**

Dự thảo Nghị định đã quy định 06 thủ tục hành chính chính trong lĩnh vực Sở Giao dịch hàng hóa gồm:

- Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

- Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

- Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

- Thông báo liên thông giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài;

- Phê chuẩn điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa;

- Thông báo hàng hóa mới niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa.

Như vậy, so với Nghị định 158/2006/NĐ-CP và Nghị định 51/2918/NĐ-CP, Dự thảo Nghị định mới không phát sinh thêm thủ tục thành chính, đồng thời quy định theo hướng tinh gọn thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện, giúp cắt giảm chi phí, thời gian và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

**1.2. Phương án đơn giản hóa TTHC**

**1.2.1. Số hóa và trực tuyến hóa toàn bổ thủ tục hành chính cấp/ cấp sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; Phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa; đăng ký, thông báo hàng hóa mua bán qua Sở Giao dịch hàng hóa**

- Triển khai tiếp nhận hồ sơ trực tuyến 100% trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công Thương.

- Cho phép doanh nghiệp/ cá nhân thực hiện ký số và thanh toán lệ phí online, tránh việc phải đi lại, nộp hồ sơ giấy.

**1.2.2. Rút gọn và chuẩn hóa hồ sơ đề nghị cấp giấy phép**

- Loại bỏ các tài liệu trùng lặp, không cần thiết hoặc đã có trong hệ thống quản lý Nhà nước như: Giấy đăng ký kinh doanh.

- Cung cấp mẫu hồ sơ chuẩn, hỗ trợ người dân/ doanh nghiệp điền đúng ngay từ đầu.

### **1.2.3. Rút ngắn thời gian cấp phép**

- Rút thời gian cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa từ 45 ngày ngày xuống còn 30 ngày làm việc (giảm 33,3% số ngày làm việc);

- Rút ngắn thời gian cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa từ 10 ngày làm việc, xuống còn 07 ngày làm việc (giảm 30% số ngày làm việc);

- Rút ngắn thời gian cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa từ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, xuống còn 07 ngày làm việc (giảm 30% số ngày làm việc).

**1.2.4. Tăng cường liên thông giữa các cơ quan**

- Tăng cường kết nối thông tin giữa Bộ Công Thương với các Bộ, cơ quan, UBND tỉnh/thành phố… để trích xuất các thông tin liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, Giấy thành lập Sở Giao dịch hàng hóa… do cơ quan có liên quan cấp.

- Triển khai một cửa liên thông cho các thủ tục cấp phép liên quan.

**1.2.5. Không yêu cầu bản sao công chứng - thay thế bằng bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao tự chịu trách nhiệm**

- Cho phép cá nhân/ doanh nghiệp nộp bản sao không công chứng, kèm bản chính để đối chiếu tại thời điểm nộp (nếu nộp trực tiếp).

- Nếu nộp hồ sơ online: nộp bản scan (PDF) của bản sao, có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu.

**1.2.6. Giảm chi phí tuân thủ**

Trường hợp doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân thực hiện nộp hồ sơ 100% qua môi trường điện tử, uớc tính chi phí tuân thủ sẽ giảm từ 700.000 đồng đến 1.200.000 đồng đối với một hồ sơ, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **Chi phí ước tính (Nghìn đồng)** | **Ghi chú** |
| 1 | In ấn hồ sơ (trung bình 20–30 trang) | 100 | Bao gồm giấy, mực, công in |
| 2 | Công chứng bản sao giấy tờ | 150 – 200 | Tùy theo số lượng tài liệu cần công chứng |
| 3 | Chi phí đi lại nộp hồ sơ trực tiếp | 200 – 500 | Tùy khoảng cách, phí gửi xe, xăng hoặc chuyển phát |
| 4 | Thời gian thực hiện thủ tục (giá trị thời gian bị mất của 1 người trong 1 buổi làm việc) | 250 – 400 | Tính theo mức lương trung bình hoặc chi phí cơ hội |
|  | **Tổng chi phí**  **tiết kiệm ước tính** | **~700 – 1.200** | Với mỗi lần nộp hồ sơ |

**II. Đánh giá tác động đối với từng thủ tục hành chính cụ thể:**

**2.1. Cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa**

| **Thành phần hồ sơ hiện hành** | **Đề xuất cắt giảm /**  **đơn giản hóa thủ tục** |
| --- | --- |
| 1. Văn bản đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục I của Nghị định. | Giữ nguyên – Có thể cung cấp mẫu điện tử điền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công. |
| 2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. | Cắt giảm không yêu cầu doanh nghiệp nộp đăng ký kinh doanh mà có thể tra cứu tại Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. |
| 3. Giải trình kinh tế kỹ thuật với các nội dung về mục tiêu, trụ sở hoạt động, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin kèm theo các tài liệu chứng minh. | Không yêu cầu bản sao công chứng đối với các tài liệu chứng minh. |
| 4. Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa với các nội dung theo quy định tại Điều 14 Nghị định này. | Giữ nguyên – Có thể cung cấp mẫu điện tử điền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công. |

Lợi ích phương án:

Như vậy, thủ tục hành chính cấp Giấy phép Sở Giao dịch hàng hóa cắt giàm gồm: Thành phần hồ sơ giảm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giảm 25% thành phần hồ sơ); giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày xuống 30 ngày làm việc (giảm 33,3% thời gian giải quyết); giảm chi phí phát sinh giải quyết thủ tục hành chính từ 5.525.000 đồng xuống còn 3.870.000 đồng/01 đối tượng tuân thủ TTHC. Qua đó, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC cho doanh nghiệp.

**2.2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa**

| **Thành phần hồ sơ hiện hành** | **Đề xuất cắt giảm/**  **đơn giản hóa thủ tục** |
| --- | --- |
| 1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. | Giữ nguyên – Có thể cung cấp mẫu điện tử điền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công |
| 2. Bản sao Giấy phép đã được cấp | Đề nghị cắt giảm do Bộ Công Thương lưu trữ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa nên không cần doanh nghiệp cung cấp. |
| 3. Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung. | Không yêu cầu bản sao có chứng thực đối với các tài liệu cung cấp |

Lợi ích phương án:

Như vậy, thành phần hồ sơ cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa giảm 1/3 thành phần hồ sơ (chiếm 33,3%); giảm chi phí do không phải chứng thời các tài liệu chứng minh liên quan đến yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**2.3. Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa**

Trường hợp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, Sở Giao dịch hàng hóa phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại, hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa chỉ gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa theo mẫu số 03 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Cắt giảm thời gian từ 10 ngày làm việc, giảm xuống 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (cắt giảm 30% số ngày làm việc).

Bổ sung vào Nghị định thời hạn hiệu lực của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa là 05 năm và quy định về Mẫu Giấy phép.

Lợi ích phương án:

- Giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC cho doanh nghiệp.

- Việc quy định cụ thể nội dung Giấy phép thành lập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định giúp bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong quản lý nhà nước và thuận tiện trong thực thi thủ tục hành chính. Bổ sung quy định thời hạn của Giấy phép thành lập SGDHH nhằm tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan nhà nước kiểm tra, giám sát định kỳ và là căn cứ để xem xét gia hạn hoặc thu hồi giấy phép khi cần thiết.

**2.4. Phê duyệt Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa**

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa được quy định tại Điều 14 Nghị định này, Sở Giao dịch hàng hóa phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương để phê chuẩn Điều lệ hoạt động.

| **Thành phần hồ sơ hiện hành** | **Đề xuất cắt giảm/**  **đơn giản hóa thủ tục** |
| --- | --- |
| 1. Tờ trình đề nghị phê chuẩn Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa. | Giữ nguyên – Có thể cung cấp mẫu điện tử điền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công |
| 2. Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa. | Giữ nguyên – Có thể cung cấp mẫu điện tử điền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công |
| 3. Biên bản thông qua Điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa. | Bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu không cần chứng thực |

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ của Sở Giao dịch hàng hóa, Bộ Công Thương phải quyết định phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa.

Đề xuất cắt giảm từ 30 ngày, giảm xuống còn 20 ngày làm việc (cắt giảm 33,3% số ngày làm việc); giảm chi phí chứng thực.

Lợi ích phương án:

- Giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC cho doanh nghiệp.

**2.5. Hàng hóa mua bán qua Sở Giao dịch hàng hóa**

2.5.1. Đối với các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh, Sở Giao dịch hàng hóa phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa.

Nghị định đã quy định rõ hơn về thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ; thời hạn có công văn chấp thuận cho doanh nghiệp niêm yết các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện.

2.5.2. Đối với những mặt hàng không thuộc danh mục hàng hóa bị cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, Sở Giao dịch hàng hóa có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ thông báo với Bộ Công Thương trước khi chính thức niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa 30 ngày.

| **Thành phần hồ sơ hiện hành** | **Đề xuất cắt giảm/**  **đơn giản hóa thủ tục** |
| --- | --- |
| 1. Văn bản thông báo về việc niêm yết danh mục hàng hóa mới trên Sở Giao dịch hàng hóa. | Giữ nguyên – Có thể cung cấp mẫu điện tử điền trực tuyến trên Cổng dịch vụ công |
| 2. Tài liệu đặc tả hợp đồng của từng loại hàng hóa dự kiến niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa. | Bản phô tô không phải chứng thực kèm theo bản chính để đối chiếu. |

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo của Sở Giao dịch hàng hóa về việc niêm yết hàng hóa giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa, Bộ Công Thương có văn bản phản hồi đến Sở Giao dịch hàng hóa nếu hồ sơ thông báo chưa đầy đủ. Sau thời hạn trên, nếu Sở Giao dịch hàng hóa không nhận được văn bản phản hồi từ Bộ Công Thương có nghĩa là hồ sơ thông báo của Sở Giao dịch hàng hóa đã đầy đủ, hợp lệ.

Nghị định đã giảm từ 30 ngày, giảm xuống 20 ngày làm việc (cắt giảm 33,3% số ngày làm việc).

Lợi ích phương án:

- Giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC cho doanh nghiệp.

**III. KẾT LUẬN**

Qua việc đánh giá tác động của các thủ tục hành chính nêu trên về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, bên cạnh việc góp phần làm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan, tạo điều kiện thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính, thuận tiện cho cơ quan quản lý nhà nước khi tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, các thủ tục này còn nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác cấp phép trong thời gian tới, tăng cường hoàn thiện các thể chế, quản lý nhà nước đối với hoạt động này.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**